

Bản án: 144/2017/HS-ST

Ngày : 08/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tình Duyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thiên Hương

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số 139 đường Đ, Phường Q, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

HUỲNH QUỐC T; giới tính: nam; sinh năm 1985 tại thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: số 40/22C đường N, Phường X, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Huỳnh Công M và bà Đinh Thị Xuân H; có vợ Nguyễn Thị Ngọc L; nhân thân: ngày 23/5/2003, Tòa án nhân dân Quận H xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 73/HS-ST ngày 23/5/2003). Ngày 18/11/2003, Tòa án nhân dân Quận H xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 140/HS-ST ngày 18/11/2003); tiền sự: không; tiền án: ngày 30/10/2009, Tòa án nhân dân quận G xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 286/HS-ST ngày 30/10/2009). Ngày 13/11/2014, Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 249/2014/HSST ngày 13/11/2014); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã K, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở: số 6/53 đường 19A, phường B, quận E, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 29/6/2017, Huỳnh Quốc T đi bộ từ nhà cô ruột Huỳnh Thị Thanh M tại số 240/50 đường D, Phường X, Quận H đến hẻm số 258 đường D thì phát hiện xe mô tô biển số 59Z1 - 310.46 của anh Nguyễn Văn A đang dựng sát tường nhà số 258/13 đường D, Phường X, Quận H. Trên бага xe của anh A có để 01 ba lô màu đen, bên trong có 01 máy laptop hiệu Asus màu đen, 01 modem phát sóng wifi màu đen và 01 sổ giấy tờ cá nhân khác. Quan sát thấy không có người trông coi, T đến gần lên lấy trộm chiếc ba lô của anh A đem về nhà cô M giấu dưới gầm cầu thang rồi đi bộ về nhà. Khoảng 10 giờ ngày 30/6/2017, T sang nhà cô M, mở ba lô của anh A lấy máy laptop ra giấu trong người rồi đi bộ ra đường O gần vòng xoay ngã 6 Z, Quận H bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) được 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Qua khám xét nhà số 240/50 đường D, Phường X, Quận H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận H đã thu hồi một ba lô màu đen bên trong có một máy modem phát sóng wifi màu đen và một sổ giấy tờ cá nhân khác mang tên anh Nguyễn Văn A.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận H đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Huỳnh Quốc T về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận H, bị can Huỳnh Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 09/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Huỳnh Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Tùng số tiền 8.250.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Quốc T từ ba (03) năm đến ba (03) năm sáu (06) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với máy laptop hiệu Asus đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh A số tiền 8.250.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐGDTS-TTHS ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo là người có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa xóa án. Khoảng 15 giờ ngày 29/6/2017, tại sát tường nhà số 258/13 đường D, Phường X, Quận H, Huỳnh Quốc T đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn A 01 modem phát sóng wifi trị giá 275.000 đồng và 01 máy laptop hiệu Asus trị giá 8.250.000 đồng với tổng trị giá 8.525.000 là bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hiểu việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cho mục đích ích kỷ của bản thân mà không phải lao động vất vả, nên bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, không những gây mất trật tự trị an xã hội, mà còn ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt bình thường của nhân dân tại địa phương.

Tuy nhiên xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi một phần giao trả cho người bị hại và bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại. Do đó, căn cứ điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 chiếc ba lô màu đen hiệu The north face, 01 modem phát sóng wifi màu đen hiệu Cisco model WRT120N, 01 sổ giấy tờ của Công ty CP Viễn Thông FPT và 01 thẻ nhân viên mang tên Nguyễn Văn A. Ngày 21/7/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận H đã giao trả cho anh A, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với 01 máy laptop hiệu Asus trị giá 8.250.000 đồng, không thu hồi được. Tại đơn tường trình ngày 06/12/2017, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 8.250.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường như yêu cầu của người bị hại, nên áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 45; điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc T ba (03) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn A số tiền 8.250.000 đồng (tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không thi hành khoản tiền bồi thường nói trên, thì bị cáo phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng);

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 412.500 đồng (bốn trăm mười hai ngàn năm trăm đồng);

Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- Công an Q.H;
- Chi cục THA Dân sự Q.H;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Nguyễn Thị Tình Duyên

